

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 109/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2020
(TCCS 109:2020/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 3836601**

Fax: **0251 3836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 12/02/2020 /Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: *Sữa – milk* 59% (nước, *sữa* bột, bột whey từ *sữa*, chất béo *sữa*), nước, đường, PROTOMALT® 2,4% (chiết xuất từ mầm *lúa mạch* – extract from malted *barley*), dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, chất ổn định (471, 407, 401), các khoáng chất (magnesi carbonat, dicalci phosphat, dinatri phosphat, sắt pyrophosphat), chất nhũ hóa 322(i) – chiết xuất từ *đậu nành* (*soya lecithin*), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose), hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX và HSD: xem ở đáy lon.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 240 ml/lon.

- Quy cách đóng gói: 6 lon/lốc; 24 lon/thùng carton.

- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong lon nhôm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Sản xuất tại nhà máy **CÔNG TY TNHH NIHON CANPACK (VIỆT NAM)**



Địa chỉ: Lô F-5-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8; 2.2).

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung



Số: **016895** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15538.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 06/08/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 240 mL
Ngày nhận mẫu : 10/08/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,05 ppm	11/08/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- - Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 15/07/20 – HSD: 15/03/21 – 01972131K.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-08-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



T.S. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **016894** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15537.20

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 06/08/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 240 mL
Ngày nhận mẫu : 10/08/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/08/2020
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/08/2020
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 ppb	13/08/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- - Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 15/07/20 – HSD: 15/03/21 – 01972131K.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-08-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15536.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 06/08/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 240 mL
Ngày nhận mẫu : 10/08/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	11/08/2020
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	11/08/2020
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	11/08/2020
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	11/08/2020

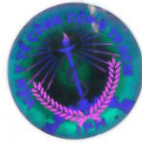
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- - Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 15/07/20 – HSD: 15/03/21 – 01972131K.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-08-2020**.....

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15535.20







Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO
Ngày lấy mẫu : 06/08/2020
Lượng mẫu : 06 lon x 240 mL
Ngày nhận mẫu : 10/08/2020
Người gửi mẫu : Phạm Thị Kim Trinh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM


Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	HD.PP.18.01/TT.VS (TCVN 5518-2:2007) (b) (d)	Lần 1: < 1 CFU /mL Lần 2: < 1 CFU /mL Lần 3: < 1 CFU /mL Lần 4: < 1 CFU /mL Lần 5: < 1 CFU /mL	10/08/2020
2	<i>Listeria monocytogenes</i>	HD.PP.09.03/TT.VS (TCVN 7700-2:2007) (d)	Lần 1: < 10 CFU /mL Lần 2: < 10 CFU /mL Lần 3: < 10 CFU /mL Lần 4: < 10 CFU /mL Lần 5: < 10 CFU /mL	10/08/2020



 Pantone 151 C
 Pantone 7739 C

 Pantone 130 C
 Pantone 485 C

 Pantone 478 C
 Pantone 349 C

 Pantone Black C
 White

NĂNG LƯỢNG BỀN BÌ

NĂNG LƯỢNG BỀN BÌ



Milo Nestlé

2X PROTEIN CANXI

Active-Fit
60% NHIỀU HẠM LƯỢNG
BÈN BỈ
7 LOẠI VITAMIN
& KHOÁNG CHẤT

Thể tích thực: **240 ml**

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Sản xuất tại Việt Nam bởi CÔNG TY TNHH NINH CANPACK (VIỆT NAM),
Lô F-5-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương



Milo Nestlé

2X PROTEIN CANXI

Active-Fit
60% NHIỀU HẠM LƯỢNG
BÈN BỈ
7 LOẠI VITAMIN
& KHOÁNG CHẤT

Lạc Đều
TRƯỚC KHI UỐNG

Các chất dinh dưỡng trong bình trong 240 ml NESTLÉ MILO*	
Năng lượng	165 kcal
Chất béo	5,0 g
Chất đạm	5,9 g
Carbohydrate	24,1 g
Chất xơ	1,9 g
Protein	2,01 g
Sắt	2,52 mg
Vitamin B2	0,43 mg
Vitamin B5	0,23 mg
Vitamin B3	2,99 mg
Vitamin D	45,3 IU

*Tỷ lệ so với mức tiêu thụ khuyến nghị.

THÀNH PHẦN

Sữa - milk 99 % (nước, sữa bột, nước whey từ sữa, chất béo sữa, nước đường, PROTOMAL™ 2,4 % (chất xuất từ nấm lúa mạch - extract from malted barley), dầu thực vật bất bão hòa, saccarose, chất ổn định 1471, 407, 4011 các khoáng chất: Inositol carboxyl, dicalcium phosphate, dicalcium phosphate, sắt pyrophosphate, chất nhũ hóa S2201 - chiết xuất từ dầu nành Isopropyl, các vitamin B3, D, B6, B2L, chất tạo ngọt tổng hợp Acesulfam kali, sucralose), hương vani tổng hợp.

Không dùng chất tạo màu thực phẩm đã được phê duyệt. 442619542

7 loại Vitamin và khoáng chất đã được bổ sung để tăng cường sức khỏe và năng lượng cho cơ thể.

8 934804 027784

24.09.20
SEAMED CAN
NestléVietnam_Milo_Original_VN_Slim_04_ViewF/YY/08

